

Số: 49/TB- HVPNVN

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2016

## THÔNG BÁO

### *Về việc xét miễn học, miễn thi tiếng Anh cho sinh viên chính quy khóa 4*

Căn cứ Khung tham chiếu châu Âu về năng lực ngoại ngữ; căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; căn cứ Quy định về chuẩn đầu ra cử nhân các ngành Công tác Xã hội, Quản trị Kinh doanh, Luật, Giới và Phát triển của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo về việc xét miễn học và miễn thi các học phần tiếng Anh cơ bản trong chương trình đào tạo của Học viện như sau:

#### 1. Đối tượng áp dụng:

Sinh viên ĐH chính quy Khóa 4, đạt một trong các tiêu chí sau và có nhu cầu miễn học:

- 1.1. Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày bắt đầu học kỳ đầu tiên; hoặc
- 1.2. Có kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu khóa đạt điều kiện xét miễn học.

#### 2. Mức quy đổi điểm:

##### *2.1. Đối với sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực*

| Chứng chỉ Quốc tế<br>- Điểm tối thiểu                                     | Học phần được miễn | Mã học phần | Điểm học phần<br>được quy đổi |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|-------------------------------|
| IELTS: 4.5<br>TOEFL: 450<br>TOEIC: 450<br>Cambridge English<br>Scale: 140 | Tiếng Anh A1       | DHNT14      | 10                            |
|                                                                           | Tiếng Anh A2-HP1   | DHNT15      | 9                             |
|                                                                           | Tiếng Anh A2-HP2   | DHNT16      | 9                             |
|                                                                           | Tiếng Anh B1-HP1   | DHNT17      | 8                             |
|                                                                           | Tiếng Anh B1-HP2   | DHNT18      | 7                             |
| IELTS: 4.0<br>TOEFL: 400<br>TOEIC: 400<br>Cambridge English<br>Scale: 120 | Tiếng Anh A1       | DHNT14      | 10                            |
|                                                                           | Tiếng Anh A2-HP1   | DHNT15      | 9                             |
|                                                                           | Tiếng Anh A2-HP2   | DHNT16      | 8                             |

## 2.2. Đối với sinh viên tham gia kiểm tra tiếng Anh đầu khóa

| Điểm kiểm tra đầu khoá<br>tối thiểu (KET) |      | Học phần được miễn và điểm quy đổi |                              |                               |
|-------------------------------------------|------|------------------------------------|------------------------------|-------------------------------|
| Đọc-Viết                                  | Nghe | Tiếng Anh A1<br>(DHNT14)           | Tiếng Anh A2-HP1<br>(DHNT15) | Tiếng Anh A2-<br>HP2 (DHNT16) |
| 41                                        | 17   | 10                                 | 9                            | 8                             |
| 35                                        | 15   | 9                                  | 8                            | Không áp dụng                 |
| 25                                        | 11   | 8                                  | Không áp dụng                | Không áp dụng                 |

### 3. Thời gian nộp chứng chỉ và kiểm tra đầu vào:

1. Sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực có nguyện vọng nộp đơn (mẫu đính kèm) về phòng Đào tạo (411) từ ngày 20/9-26/9/2016.
2. Các sinh viên còn lại tham gia kiểm tra tiếng Anh đầu khóa tại tầng 7 (Lịch cụ thể kèm theo) từ ngày 27-30/9/2016

### 4. Lệ phí:

Sinh viên được miễn học, miễn thi và quy đổi điểm nộp phí 1 lần bằng 50% học phí của học phần cao nhất được miễn.

### 5. Trách nhiệm của Khoa, phòng:

- Khoa Khoa học cơ bản: bố trí giảng viên giảng viên ra đề, cập nhật đề vào phần mềm Itest, tham gia coi thi; cùng phòng đào tạo, kiểm tra xác nhận chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
- Phòng Đào tạo: Xếp lịch kiểm tra, bố trí giảng viên kiểm tra, lập danh sách sinh viên và điểm quy đổi cho các học phần được miễn trình giám đốc ra quyết định
- Phòng Tài chính kế toán: Thu và quản lý lệ phí.
- Trung tâm thông tin: chuẩn bị phòng máy, bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ quá trình kiểm tra.



**HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM****Lịch kiểm tra tiếng Anh đầu khóa – K4**

| <b>TT</b> | <b>Lớp</b> | <b>Giờ</b> | <b>Ngày</b> |
|-----------|------------|------------|-------------|
| 1         | K4CTXHC    | 14h-15h30  | 27/9/2016   |
| 2         | K4CTXHA    | 8h-9h30    | 28/9/2016   |
| 3         | K4CTXHB    | 10h-11h30  | 28/9/2016   |
| 4         | K4LUATC    | 14h-15h30  | 28/9/2016   |
| 5         | K4LUATA    | 8h-9h30    | 29/9/2016   |
| 6         | K4LUATB    | 10h-11h30  | 29/9/2016   |
| 7         | K4GIOIA    | 14h-15h30  | 29/9/2016   |
| 8         | K4QTKDA    | 8h-9h30    | 30/9/2016   |
| 9         | K4QTKDB    | 10h-11h30  | 30/9/2016   |



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC, MIỄN THI VÀ  
QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Họ và tên sinh viên: ..... Mã số sinh viên .....

Ngày sinh: ...../...../..... Lớp: .....

Điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Tôi xin nộp chứng chỉ tiếng Anh:

.....

Tôi đề nghị được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh:

| STT | Học phần được miễn | Điểm học phần được quy đổi | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------------|---------|
| 1   |                    |                            |         |
| 2   |                    |                            |         |
| 3   |                    |                            |         |
| 4   |                    |                            |         |
| 5   |                    |                            |         |

Ý kiến của Bộ môn tiếng Anh:

☐

Đồng ý

☐

Không đồng ý

Lý do: .....

.....

.....

Hà Nội, ngày.....tháng .....năm.....

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)